

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 và Thông báo dời phiên tòa số 05/TB-TA ngày 09 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Hồng Tr, sinh năm 1983 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 01/11/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn Hồng Tr trình bày:

Anh và chị T bắt đầu sống chung từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2015 ngày 22/5/2015, hôn nhân do quen biết trước. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được nên đã sống ly thân với chị T từ tháng 7/2019 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn chị Phan Thị Kim T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị T không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Phạm Văn Hồng Tr yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Kim T nên đây là tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phan Thị Kim T có nơi cư trú tại khu phố 6, thị trấn V, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Hồng Tr có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; chị Phan Thị Kim T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Tr, chị T.

[3] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Hồng Tr và chị Phan Thị Kim T chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43/2015 ngày 22/5/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa anh Tr và chị T xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng chị T không tham dự, điều đó chứng tỏ chị T chẳng quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, giữa anh Trước và chị T không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh Trước và chị T đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trước là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr và chị T không có con chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Anh Tr, chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Tr là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều

27 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Hồng Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn Hồng Tr được ly hôn với chị Phan Thị Kim T.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn Hồng Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016126 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên anh Trước đã nộp xong án phí.

Chị Phan Thị Kim T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, anh Phạm Văn Hồng Tr và chị Phan Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Phú